

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 12 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh

2. Bà Nguyễn Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa:
Ông Lý Hoàng Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021 đối với bị cáo:

Nông Văn N (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1996 tại xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B (đã chết) và bà Đinh Thị S, sinh năm: 1973; Vợ, Con: không có

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đinh Thị S, sinh ngày 26/5/1973; (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn D; sinh ngày 20/10/1983; (Có mặt)

Ông Nông Thanh B; sinh ngày 22/10/1969; (Có mặt).

Cùng cư trú: xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/8/2021, tại nhà ở xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn N xin tiền bà Đinh Thị S (là mẹ của N) để mua điện thoại di động nhưng bà S không có. N nói không có tiền sẽ lấy giấy tờ đăng ký xe máy đi cầm cố. Bà S đáp lại: giấy tờ xe không ở nhà. Không xin được tiền, N bực tức nói không có thì đẩy xe đi đốt. N đến nơi để chiếc xe mô tô Honda Blade, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 11H1-244.27 của bà S dắt theo đường mòn xuống phía dưới nhà. Đi được khoảng 03 mét, N dựa xe vào bờ kè bằng đất gần nhà rồi mở cốp và nắp bình xăng ra, tuy nhiên trong bình không có xăng vì trước đó N đã lấy hết xăng để pha với dầu nhớt chạy máy cắt cỏ. Sau đó, N vào trong nhà lấy chai dầu nhớt dung tích khoảng 01 lít có trộn lẫn khoảng 200 mililit xăng pha từ trước đổ lên xung quanh xe và châm lửa đốt. N lấy thêm khoảng 05 đến 07 thân cây ngô khô ở gần nhà sắn đặt lên trên chiếc xe đang cháy rồi đi vào nhà. Khoảng 15 phút sau, bà S nhìn thấy phía trước nhà có khói bốc lên nên ra kiểm tra phát hiện chiếc xe mô tô đang bị cháy. Bà S gọi điện thoại cho Hoàng Văn D và Nông Thanh B (là những người cùng xóm) đến giúp dập lửa. Khi D và B đến nơi thì chiếc xe đã bị cháy hết, không còn khả năng sửa chữa. Biết N là người gây ra, bà S đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng đề nghị giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô của bà Đinh Thị S do Nông Văn N huỷ hoại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-ĐGTS, ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn xanh - đen, số khung: RLHJA3643LY013036, số máy: JA36E0864700, biển số 11H1-244.27 đã qua sử dụng trị giá: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Bị cáo Nông Văn N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKSHA ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn N: từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Đinh Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô đã bị đốt cháy, trơ phần khung và còn hai bánh lốp, số khung RLHJA3643LY013036, số máy JA36E0864700. Đây là xe của bà Đinh Thị S và bà S có yêu cầu được trả lại nên cần hoàn trả cho bà S là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra tại phiên toà, qua đó xác định được: Khoảng 13 giờ ngày 31/8/2021, tại nhà của gia đình bà Đinh Thị S ở xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng do bức tức bị cáo đã dùng lửa đốt cháy 01 xe mô tô Honda Blade màu sơn xanh - đen, biển số 11H1-244.27 của bà Đinh Thị S, hậu quả chiếc xe bị huỷ hoại không còn khả năng sửa chữa. Chiếc xe mô tô này qua định giá có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nông Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, cụ thể là đốt làm hư hỏng đến chiếc xe máy của gia đình, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phạm tội là vi phạm đạo đức mà luật hôn nhân gia đình quy định, lẽ ra bị cáo phải có nghĩa vụ quan tâm, phụng dưỡng bố mẹ, giúp đỡ, tôn trọng nhau, tham gia công việc gia đình, lao động tạo ra thu nhập cho gia đình để phụng dưỡng bố mẹ, nhưng bị cáo còn huỷ hoại tài sản xe máy của bà S là phương tiện sử dụng đi lại của gia đình, với giá trị tài sản huỷ hoại khá lớn. Vì vậy, cần có mức hình phạt cao mới tương xứng với hành vi phạm của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, lao động để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này, và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Đinh Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 01 (một) xe mô tô đã bị đốt cháy, trơ phần khung và còn hai bánh lốp, số khung RLHJA3643LY013036, số máy JA36E0864700. Đây là xe của bà Đinh Thị S và bà S có yêu cầu lấy lại xe nên cần hoàn trả cho bà S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Văn N.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn N phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Nông Văn N 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/12/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Đinh Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị S có địa chỉ: xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (một) xe mô tô đã bị đốt cháy, trơ phần khung và còn hai bánh lốp, số khung RLHJA3643LY013036, số máy JA36E0864700.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Buộc bị cáo Nông Văn N phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong